TOÀ □N NHÂN DÂN
QUỐN LONG BI□N
THÀNH PH□ HÀ N□I

Số: 54 /2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------***----------

Long Biên, ngày 31 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018.

Ng- ời yêu cầu : Anh Trần Trọng S. Sinh năm 1985

HKTT: p. P, Long Biên, Hà Nội

Chị Nguyễn Thị X. Sinh năm 1986

HKTT: q. A, Hải Phòng

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147; Điều 361; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí toà án;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc HNGĐ thụ lý số: 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Trọng S và chị Nguyễn Thị X

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

*** Về con chung**: Anh chị có 02 con chung là:

Trần Sơn L. Sinh ngày 09/11/2012

Trần Minh C. Sinh ngày 05/08/2015

Sau khi ly hôn, chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi d- ỡng cháu L, Anh S trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu C. Không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con cho ai.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và nuôi dưỡng con chung

***Về tài sản chung, nhà ở** : Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về lệ phí**: Anh Trần Trọng S và chị Nguyễn Thị X mỗi ng- ời chịu 150.000đ (*Một trăm năm m□ơi nghìn đồng*) lệ phí HNGĐST đ- ợc trừ vào số tiền 150.000đ (*Một trăm năm m□ơi nghìn đồng)* anh S, chị X đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006416; 0006417 ngày 26/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-VKS quận Long Biên;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Tô Thanh Phong